

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 3- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ .

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bá Tông và ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà tham gia phiên toà: bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Võ Hoàng M, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2005 tại Phú Yên; Nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1977 và bà: Võ Thị Q, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông Võ Hoài P, sinh năm 1978; có mặt

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; có mặt

Cùng cư trú: thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1973; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Ông Dương Tiến S (tên gọi khác: C), sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: 315 N, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: A Đ, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/11/2023, lợi dụng lúc ông Võ Hoài P không có trên bè nuôi tôm hùm tại thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; bà Nguyễn Thị L đang ngồi trong trại của bè nuôi tôm hùm, làm mồi cho tôm, Nguyễn Võ Hoàng M (là người được vợ chồng ông P, bà L thuê để kiểm tra, vệ sinh lồng tôm và cho tôm ăn) nảy sinh ý định bắt trộm tôm hùm của vợ chồng ông P, bà L để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Mẫn lén lút dùng 01 cái vợt, lặn xuống nước bắt 09 con tôm hùm sao bỏ vào túi lưới, đặt trên lồng tôm ở dưới mặt nước không cho ai thấy. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, M lén lút lấy túi lưới đựng tôm mang cất giấu dưới thùng nhựa ở góc bè. Sau đó, M cùng ông P đi ghe vào bờ. Trên đường đi, M nói dối mượn ghe của ông P đi bán tôm giúp mẹ. Rồi Mẫn lén lút quay lại bè của vợ chồng ông P, bà L lấy túi lưới đựng tôm mang đến bè dịch vụ ăn uống Phương A bán. Ông P nghi ngờ, đứng trên bờ quan sát thấy M điều khiển ghe đến bè dịch vụ ăn uống Phương A tại cùng thôn V Ông P đến bè Phương A kiểm tra ghe Mẫn điều khiển phát hiện túi lưới đựng 09 con tôm hùm sao gắn bên hông trái ghe nên báo Cơ quan Công an. Qua làm việc, M khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan Công an đã thu hồi tài sản trả lại cho vợ chồng ông P, bà L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản T: 09 con tôm hùm sao còn sống, tổng trọng lượng 6,09 kg, trị giá 7.003.500 đồng.

Vật chứng vụ án: 09 con tôm hùm sao, 01 cái vợt, phần lưới kích thước (32x32x57)cm, tổng chiều dài vợt 52cm; 01 túi lưới màu xanh, kích thước (38x50)cm, đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, được bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSĐH ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà truy tố bị cáo Nguyễn Võ Hoàng M “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Tòa xử mức án thấp, cho bị cáo tại ngoại để bị cáo giúp đỡ gia đình và sửa chữa thành người tốt.

Bị hại trình bày: bị hại giữ nguyên đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo tại ngoại.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, bị cáo Nguyễn Võ Hoàng M đã phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Hoàng M từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng vụ án: các vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và được bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo M xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo tại ngoại để lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ, tài liệu trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì đối với các quyết định, văn bản tố tụng nên đều là chứng cứ hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Võ Hoàng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Võ Hoàng M đã có hành vi trộm cắp của vợ chồng ông Võ Hoài P, bà Nguyễn Thị L 09 con tôm hùm sao trị giá 7.003.500 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Võ Hoàng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị trộm đã trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo tại ngoại. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã lén lút trộm cắp 09 con tôm hùm sao trị giá 7.003.500 đồng nhằm mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: các vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và được bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Võ Hoàng M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Võ Hoàng M** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Nguyễn Võ Hoàng M cho UBND xã H, thị xã Đ,

tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Võ Hoàng M phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp; - Lưu HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh

Tứ